TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu

Ông Vì Văn Sùm

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN S. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14/12/1981 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn S1, sinh năm 1949 và bà: Chương Thị S2, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Lê Thị S3 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Tại bản án số 64/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Dương Văn S 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 256/2006/HSST ngày 12/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xử phạt Dương Văn S 07 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Dương Văn S đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 29/01/2019, giam tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn thi hành lệnh áp giải người bị kết án số 01 ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đối với Dương Văn S. Quá trình áp giải tổ công tác yêu cầu Dương Văn S có ma túy thì tự giác giao nộp. S tự giác lấy từ khu vực giường ngủ của gia đình Sơn ra giao nộp 01 vỏ túi đựng kẹo nhãn hiệu Albeliebe, bên trong chứa 08 gói, gồm: 05 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng, 02 gói chứa 02 viên nén màu hồn, 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói chứa chất bột nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Dương Văn S khai nhận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/01/2019 Dương Văn S đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà đến bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, thuộc khu vực tiểu khu 17,thị trấn B, huyện Mai Sơn để lấy kết quả xét nghiệm HIV. Sau khi lấy kết quả xong S đi bộ đến khu vực công bệnh viện thì gặp 01 người nam giới không quen biết. S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đặt vấn đề hỏi mua 850.000VNĐ hồng phiến và Heroine rồi đưa tiền cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và bảo S đứng đợi rồi điều khiển xe máy đi về hướng tiểu khu 18, thị trấn B. Khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho S 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng: 01 gói chứa 10 viên hồng phiến và 01 gói chứa Heroine. S cầm túi ma túy ở tay trái rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết để về nhà. Khi về đến nhà S lấy số ma túy vừa mua được ra chia số Heroine thành 03 phần rồi gói 02 phần bằng mảnh nilon màu xanh, phần còn lại S sử dụng hết bằng hình thức hít. Đối với 10 viên hồng phiến: S lấy 04 mảnh nilon màu xanh gói 08 viên thành 04 gói, trong đó: 01 gói chứa 03 viên, 02 gói mỗi gói chứa 02 viên, 01 gói chứa 01 viên; còn 02 viên hồng phiến Sơn nghiền ra thành bột rồi gói lại một phần bằng mảnh nilon màu xanh, phần còn lại S trộn với phần bột cô đọng trong ống điếu rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng. Sau đó S cho toàn bộ số ma túy và vỏ đựng kẹo nhãn hiệu Albeliebe và cất giấu ở đầu giường ngủ của S, mục đích để sử dụng dần. Ngày 29/01/2019 khi tổ công tác Công an huyện Mai Sơn thi hành lệnh áp giải người bị kết án, S đã tự giác giao nộp số ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn S và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 29/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn S. Kết quả:

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,63gam; trích rút 0,21gam làm mẫu giám định, ký hiệu M1, M2.

- Tổng khối lượng chất bột màu trắng hồng là 0,19gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M3.

- Tổng khối lượng 08 viên nén, chất bột màu hồng là 0,94gam; trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu từ M4 đến M8.

Ngày 01/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 289, kết luận:

"*- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma tuý; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21gam.*

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 là ma tuý; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M4 đến M8 là ma tuý; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,94gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,63gam loại heroine và 1,13gam loại Methamphetamine".

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSMS ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 24 đến 30 tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù giam tại bản án số 64/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,42gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Dương Văn S tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S khai nhận: Dương Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/01/2019 Dương Văn S đã mua trái phép 850.000VNĐ Heroine và Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La bắt quả tang thu giữ 1,13gam Methamphetamine, 0,63gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 19 giờ 20 phút ngày 29/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 289 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Bị cáo Dương Văn S đã tàng trữ 0,63gam Heroine và 1,13gam Methamphetamine; căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng

ma túy bị cáo Dương Văn S tàng trữ là 1,76gam. Với việc tàng trữ 1,76gam ma túy mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSMS ngày 21/6/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Ngày 31/5/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã tiếp tục phạm tội cùng loại với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử bị cáo 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 64/2018/HS-ST; khi vẫn chưa chấp hành quyết định của bản án trên thì bị cáo lại tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm và tự giác giao nộp ma túy; Mẹ đẻ của bị cáo là bà Chương Thị S2 là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, Dương Văn S đang chấp hành

quyết định của bản án số 64/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kể từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 29/01/2019 nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung mà Dương Văn S phải chấp hành.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh ngày 09/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 0,42gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma tuý, Dương Văn S khai mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với 02 người đàn ông Sơn đi nhờ xe máy, S không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe máy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với 16 tháng tù tại bản án số 64/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, bị cáo Dương Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt (ngày 29/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,42gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/7/2019).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà